

Số: 476 /QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 19 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Văn Phương
Trú tại xóm 2, xã Hùng Châu, tỉnh Nghệ An (Lần 2)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 141/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ; Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Xét nội dung đơn khiếu nại của ông Phạm Văn Phương và kết quả đối thoại ngày 30/12/2025;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Báo cáo số 16/BC-SNNMT ngày 12/01/2026 về kết quả kiểm tra, xác minh, kết luận và kiến nghị giải quyết lần 2 đối với khiếu nại của ông Phạm Văn Phương, trú tại xóm 2, xã Hùng Châu, tỉnh Nghệ An.

I. TÓM TẮT NỘI DUNG KHIẾU NẠI

Ông Phạm Văn Phương khiếu nại Kết luận số 89/KL-UBND ngày 25/6/2025 của UBND huyện Diễn Châu về kết quả kiểm tra, rà soát kiến nghị của công dân xã Diễn Trường liên quan đến nội dung bồi thường giải phóng mặt bằng Quốc lộ 1A khi Nhà nước thực hiện dự án “*Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A*” gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Ông Phạm Văn Phương yêu cầu bồi thường, hỗ trợ đối với phần diện tích 416,7 m² (239,6+ 85,8+ 91,6) đất từ mốc PMU1 đến chân đường Quốc lộ 1A theo kết quả trích đo khôi phục mốc chân đường Quốc lộ 1A để xác định diện tích trong phạm vi mốc đã giải phóng mặt bằng PMU1 tại thửa số 2, thửa số 11 và thửa số 15 thuộc tờ bản đồ trích đo số 1.

II. KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT CỦA CHỦ TỊCH UBND XÃ HÙNG CHÂU

Ngày 16/10/2025, Chủ tịch UBND xã Hùng Châu ban hành Quyết định số 435/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Phạm Văn Phương, với nội dung: việc ông Phạm Văn Phương khiếu nại Kết luận số 89/KL-UBND ngày 25/6/2025 của UBND huyện Diễn Châu về kiểm tra, rà soát nội dung kiến nghị của công dân xã Diễn Trường liên quan đến bồi thường giải phóng mặt bằng

Quốc lộ 1A. Ông yêu cầu bồi thường, hỗ trợ đối với phần diện tích 416,7 m² đất từ mốc PMU1 đến chân đường Quốc lộ 1A theo kết quả trích đo khôi phục mốc chân đường Quốc lộ 1A để xác định diện tích trong phạm vi mốc đã giải phóng mặt bằng PMU1 tại thửa số 02, thửa số 11 và thửa số 15 thuộc tờ bản đồ trích đo số 01 (cụ thể: thửa số 02 có diện tích 239,6 m²; thửa số 11 có diện tích 85,8 m² và thửa số 15 có diện tích 91,6 m²) là khiếu nại sai, bởi vì:

- Thửa số 131, thửa số 132 thuộc tờ bản đồ số 114-63 và các thửa 763, 762, 761, 760, 759 thuộc tờ bản đồ số 112-62 (nằm phía sau phần diện tích 416,7 m² đất mà ông Phạm Văn Phương đang khiếu nại về bồi thường nêu trên) có nguồn gốc được UBND xã Diễn Trường giao đất trái thẩm quyền từ năm 1994 (sau ngày Nghị định số 203/HĐBT ngày 21/12/1982 của Hội đồng Bộ trưởng về việc ban hành điều lệ bảo vệ đường bộ).

- Hồ sơ địa chính lưu trữ tại UBND xã thì thửa số 131, thửa số 132 thuộc tờ bản đồ số 114-63 và các thửa 763, 762, 761, 760, 759 thuộc tờ bản đồ số 112-62 đã được UBND huyện Diễn Châu hợp thức hóa cấp GCNQSD đất năm 1996, cụ thể:

- + Thửa số 131, tờ bản đồ số 114-63 đã được cấp Giấy chứng nhận QSD đất số BH757250 ngày 08/12/2011 cho ông Phạm Văn Phương.

- + Thửa số 132, tờ bản đồ số 114-63 đã được cấp Giấy chứng nhận QSD đất số BH757245 ngày 19/12/2011 cho ông Phạm Văn Phương.

- + Thửa số 762, tờ bản đồ số 112-62 đã được cấp Giấy chứng nhận QSD đất số U786449 ngày 07/5/2002 cho bà Phạm Thị Đình.

- + Thửa số 761, tờ bản đồ số 112-62 đã được cấp Giấy chứng nhận QSD đất ngày 17/9/2003 cho hộ bà Phan Thị Tuyết Mai (vợ ông Phạm Văn Phương).

- + Thửa số 760, tờ bản đồ số 112-62, đã được cấp Giấy chứng nhận QSD đất số U 786449 ngày 07/5/2002 cho bà Phạm Thị Đình.

- + Thửa số 759, tờ bản đồ số 112-62 đã được cấp Giấy chứng nhận QSD đất ngày 30/9/2003 cho hộ ông Phạm Đức Điền (con trai ông Phạm Văn Phương).

- + Thửa số 763, tờ bản đồ số 112-62, TĐĐ 11 đã được cấp Giấy chứng nhận QSD đất số U 786447 ngày 07/5/2022 cho bà Phạm Thị Đình.

- Từ khi nhận được Giấy chứng nhận QSD đất không ai có ý kiến gì liên quan đến việc cấp Giấy chứng nhận QSD đất.

- Hồ sơ hợp thức cấp giấy chứng nhận QSD đất lưu tại Văn phòng đăng ký đất đai huyện Diễn Châu: Danh sách các hộ được hợp pháp hoá đất ở, đất vườn và phương án đền bù và lệ phí giao đất năm 1992-1994 xã Diễn Trường có thể hiện ranh giới phía Tây giáp hành lang đường 1A. Bản trích sao bản đồ giao đất ở 1992-1994, thể hiện ranh giới phía Tây có các đường kẻ phía trước các thửa đất.

- Không có hồ sơ, giấy tờ thể hiện, năm 1994 UBND xã Diễn Trường giao diện tích 416,7 m² đất trong phạm vi từ chân đường Quốc lộ 1A đến mốc PMU1.

- Theo Báo cáo số 233/BC-UBND ngày 21/3/2025 và Báo cáo số 519/BC-UBND ngày 4/6/2025 của UBND xã Diễn Trường thì không có hồ sơ, tài liệu để xác nhận phạm vi giao đất ban đầu mà chỉ xác định phạm vi cấp Giấy chứng nhận QSD đất từ mốc PMU1 xuống phía Đông.

- Các chứng từ nộp tiền đất và các tài liệu, hồ sơ ông Phạm Văn Phương cung cấp không thể hiện nộp cho bao nhiêu diện tích đất và không thể hiện phạm vi giao đất cho gia đình ông từ chân đường Quốc lộ 1A trở ra phía Đông.

- Theo kết quả trích đo so với hiện trạng sử dụng đất:

+ Thửa số 11, tờ trích đo số 1 thì phần diện tích từ mốc PMU1 trở ra phía đông là $296,3 \text{ m}^2$, lớn hơn diện tích được cấp Giấy chứng nhận QSD đất (cấp lần đầu) là $26,3 \text{ m}^2$.

+ Thửa số 15, tờ trích đo số 1 thì phần diện tích từ mốc PMU1 trở ra phía đông là $295,8 \text{ m}^2$, lớn hơn diện tích được cấp Giấy chứng nhận QSD đất (cấp lần đầu) là $25,8 \text{ m}^2$.

+ Thửa số 2, tờ trích đo số 11 thì phần diện tích từ mốc PMU1 trở ra phía đông là $1.600,9 \text{ m}^2$, lớn hơn diện tích được cấp Giấy chứng nhận QSD đất (cấp lần đầu 5 thửa $\times 280 \text{ m}^2 = 1400 \text{ m}^2$) là $200,9 \text{ m}^2$.

- Xem xét một số trường hợp tương tự năm 2019 và 2021 đã được UBND huyện Diễn Châu giải quyết khiếu nại lần đầu; Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm và Tòa án nhân dân Cấp Cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm đã kết luận: Bác yêu cầu khởi kiện của các hộ dân về yêu cầu bồi thường trong phạm vi PMU1.

- Kết luận số 89/KL-UBND ngày 25/6/2025 của UBND huyện Diễn Châu, trong đó có nội dung kết luận: *“Đối với các trường hợp còn lại (chưa có quyết định giải quyết khiếu nại của cấp có thẩm quyền hoặc bản án của Tòa án nhân dân các cấp): Kiến nghị của các hộ dân yêu cầu Nhà nước bồi thường, hỗ trợ phần diện tích đất từ mốc PMU1 đến chân đường Quốc lộ 1A theo trích đo GPMB lập năm 2011 là chưa có cơ sở để xem xét giải quyết là đúng quy định.*

- Việc ông Phạm Văn Phương đề nghị bồi thường, hỗ trợ đối với phần diện tích $416,7 \text{ m}^2$ đất từ mốc PMU1 đến chân đường Quốc lộ 1A theo kết quả trích đo thửa số 2, thửa số 11 và thửa số 15 thuộc tờ bản đồ trích đo số 1 (cụ thể: thửa số 2 có diện tích $239,6 \text{ m}^2$; thửa số 11 có diện tích $85,8 \text{ m}^2$; thửa 15 có diện tích $91,6 \text{ m}^2$) là không có cơ sở giải quyết.

III. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Về thực hiện dự án “*Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A*”

- Ngày 01/4/2010, Bộ Giao thông vận tải có Quyết định số 881/QĐ-BGTVT phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình “*Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A*” đoạn thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa – huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Ngày 20/02/2013, Bộ Giao thông vận tải có Quyết định số 412/QĐ-BGTVT về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình “*Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A*” đoạn KM 368+400 (Nghị Sơn) – KM 402 (Cầu Giát), tỉnh Thanh Hóa và tỉnh

Nghệ An theo hình thức Hợp đồng xây dựng – kinh doanh - chuyển giao (BOT).

- Ngày 12/9/2013, Bộ Giao thông vận tải có Quyết định số 2797/QĐ-BGTVT về việc điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình “*Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A*” đoạn qua thị trấn Hoàng Mai- thị trấn Diên Châu, tỉnh Nghệ An.

2. Kết quả làm việc với người khiếu nại

- Công dân không khởi kiện vụ án hành chính đến cơ quan Tòa án mà lựa chọn quyền khiếu nại tiếp đến UBND tỉnh.

- Nguồn gốc đất do UBND xã Diên Trường bán đất cho dân thời điểm năm 1994-1995, căn cứ Bản đồ 364 được UBND huyện Diên Châu hợp pháp hoá cho dân, đến năm 2014 thực hiện dự án PMU1.

- Lý do công dân chưa đồng ý với kết quả giải quyết của Chủ tịch UBND xã Hùng Châu:

+ UBND xã Diên Trường cho rằng không xác định được mốc giới là không đúng, vì các tài liệu do UBND xã lưu trữ.

+ Cấp đất năm 1994, sau đó được UBND huyện Diên Châu hợp thức hoá nên không thể nêu đất có nguồn gốc do UBND xã cấp trái thẩm quyền.

+ Có các chứng cứ để khẳng định dân được cấp đất sát đường Quốc lộ 1A.

+ Hành lang 7m chưa thu hồi, chưa bồi thường thì đề nghị được xem xét bồi thường đối với phần đất đó.

+ Về bị mất hồ sơ, tài liệu như: Bản vẽ phân lô, các giấy tờ giao đất...

+ Thời điểm năm 1994-1995: các xã Diên Trường, Diên Yên đều cấp đất như nhau, sao tại xã Diên Yên cũ lại được xem xét bồi thường.

+ Về thẩm quyền giải quyết khiếu nại không thuộc trách nhiệm thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND xã Hùng Châu, mà phải của Chủ tịch UBND huyện Diên Châu, tuy nhiên sau khi giải thể cấp huyện nên thẩm quyền giải quyết thuộc trách nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Chứng cứ do người khiếu nại đưa ra kèm theo Đơn khiếu nại gửi UBND tỉnh đề ngày 01/11/2025, gồm (bản photo):

+ Quyết định số 435/QĐ-UBND ngày 16/10/2025 của Chủ tịch UBND xã Hùng Châu giải quyết lần đầu đối với khiếu nại của ông Phạm Văn Phương;

+ Văn bản số 975/UBND-KT ngày 21/10/2025 của UBND xã Hùng Châu;

+ Văn bản số 21/CV-UBND ngày 08/01/2025 của UBND xã Diên Trường;

+ Báo cáo số 519/BC-UBND ngày 04/6/2025 của UBND xã Diên Trường;

+ Báo cáo số 99/BC-UBND ngày 04/11/2020 của UBND xã Diên Trường

3. Kết quả xác minh nguồn gốc, quá trình sử dụng đất

- UBND xã Hùng Châu xác định các thửa số 131, 132 thuộc tờ bản đồ số 114-63 và các thửa số 763, 762, 761, 760, 759 thuộc tờ bản đồ số 112-62 (năm

phía sau phần diện tích 416,7 m² đất mà ông Phạm Văn Phương đang khiếu nại về bồi thường) có nguồn gốc do UBND xã Diên Trường giao đất trái thẩm quyền thời điểm năm 1994 bằng hình thức hợp đồng cho thuê đất, mượn đất vào mục đích SXNN. Sau đó được UBND huyện Diên Châu cho phép hợp thực hóa, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở (phần diện tích 416,7 m² ông Phạm Văn Phương đang khiếu nại bồi thường về đất là khoảng đất lưu không thuộc đất hành lang giao thông từ mép đường nhựa Quốc lộ 1A đến diện tích cho thuê và mượn).

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH757250 cấp ngày 08/12/2011 và số BH757245 cấp ngày 19/12/2011 cho ông Phạm Văn Phương; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U786449 cấp ngày 07/5/2002 và số U786449 cấp ngày 07/5/2002 và số U786447 cấp ngày 07/5/2022 cho bà Phạm Thị Đình; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 17/9/2003 cho hộ bà Phan Thị Tuyết Mai (vợ ông Phạm Văn Phương); Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 30/9/2003 cho hộ ông Phạm Đức Điền (con trai ông Phạm Văn Phương).

- Bản đồ 364: Thửa số 131, 132 thuộc tờ bản đồ số 114-63 và các thửa đất số: 763, 762, 761, 760, 759 thuộc tờ bản đồ số 112-62 (nằm phía sau phần diện tích 416,7 m² mà ông Phạm Văn Phương đang khiếu nại về bồi thường);

- Sổ mục kê lập năm 1994:

+ Thửa số 131, tờ bản đồ số 114-63, diện tích 170 m² (đất ở 170 m²), chủ sử dụng: ông Phạm Văn Phương.

+ Thửa số 132, tờ bản đồ số 114-63, diện tích 170 m² (đất ở 170 m²), chủ sử dụng: ông Phạm Văn Phương.

+ Thửa số 762, tờ bản đồ số 112-62, diện tích 280 m² (đất ở 180 m², đất vườn 100 m²), chủ sử dụng bà Phạm Thị Đình.

+ Thửa số 761, tờ bản đồ số 112-62, diện tích 280 m² (đất ở 180 m², đất vườn 100 m²), chủ sử dụng: hộ bà Phan Thị Tuyết Mai (vợ ông Phạm Văn Phương).

+ Thửa số 760, tờ bản đồ số 112-62, diện tích 280 m² (đất ở 180 m², đất vườn 100 m²) chủ sử dụng bà Phạm Thị Đình

+ Thửa số 759, tờ bản đồ số 112-62, diện tích 280 m² (đất ở 180 m², đất vườn 100 m²), chủ sử dụng: hộ ông Phạm Đức Điền (con trai ông Phạm Văn Phương).

+ Thửa số 763, tờ bản đồ số 112-62, diện tích 280 m² (đất ở 180 m², đất vườn 100 m²), chủ sử dụng bà Phạm Thị Đình.

- Như vậy, thời điểm sử dụng đối với phần diện tích 416,7 m² đất (nếu có) mà hiện nay ông Phạm Văn Phương đang khiếu nại bồi thường về đất là sau ngày 21/12/1982 (sau thời điểm quy hoạch hành lang Quốc lộ 1A theo quy định tại Nghị định số 203-HĐBT ngày 21/12/1982 của Hội đồng bộ trưởng về ban hành điều lệ bảo vệ đường bộ) nên không đủ điều kiện để bồi thường về đất theo quy định tại Điều 43 Luật Đất đai năm 2003 và Điều 46 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất; trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai “*bồi thường, hỗ trợ về đất khi Nhà nước thu hồi đối với đất được giao không đúng thẩm quyền trước ngày 01/7/2004 nhưng đã nộp tiền để sử dụng đất mà chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”.

4. Kết quả thực hiện trích đo khôi phục mốc chân đường Quốc lộ 1A cũ để xác định diện tích theo mốc đã giải phóng mặt bằng PMU1

Năm 2019, UBND huyện Diên Châu thực hiện trích đo khôi phục mốc chân đường Quốc lộ 1A để xác định phạm vi từ chân đường cũ đến mốc giải tỏa PMU1 thì các thửa đất mà ông Phạm Văn Phương đang khiếu nại như sau:

- Thửa trích đo số 11, tờ bản đồ trích đo số 1 có tổng diện tích đo đến mép nhựa cũ là 407,5 m², trong đó:

+ Diện tích từ chân đường sau thực hiện giải tỏa PMU1 đến mốc PMU1 là 85,8 m²;

+ Diện tích từ mốc giải tỏa PMU1 đến mốc GPMB 881 là 35,1 m²;

+ Diện tích còn lại từ mốc GPMP 881 ra phía đông là: 286,6 m².

- Thửa trích đo số 15, tờ bản đồ trích đo số 1 có tổng diện tích đo đến mép nhựa cũ là 407,3 m², trong đó:

+ Diện tích từ chân đường sau thực hiện giải tỏa PMU1 đến mốc PMU1 là 86,2 m²;

+ Diện tích từ mốc giải tỏa PMU1 đến mốc GPMB 881 là 33,7 m²;

+ Diện tích còn lại từ mốc GPMP 881 ra phía đông là: 287,4 m².

- Thửa trích đo số 2, tờ bản đồ trích đo số 11 có tổng diện tích đo đến mép nhựa cũ là 2167,2 m², trong đó:

+ Diện tích từ chân đường sau thực hiện giải tỏa PMU1 đến mốc PMU1 là 239,6 m²;

+ Diện tích từ mốc giải tỏa PMU1 đến mốc GPMB 881 là 384,7 m²;

+ Diện tích còn lại từ mốc GPMP 881 ra phía đông là: 1542,9 m².

5. Hồ sơ giải phóng mặt bằng đã lập dự án “*Nâng cấp và mở rộng Quốc lộ 1A*” năm 2011-2014

- Phần diện tích 416,7 m² nằm ngoài phạm vi đã giải tỏa của dự án PMU1 chưa có quyết định thu hồi và cũng chưa được lập phương án bồi thường, hỗ trợ.

- Thời điểm giải phóng mặt bằng được tính từ năm 2011-2014.

6. Về hiện trạng sử dụng đất

Hiện nay, phần diện tích 416,7m² đất mà ông Phạm Văn Phương đang khiếu nại đòi bồi thường về đất đã được thi công làm đường giao thông đường bộ từ năm 2013-2014, hiện trạng hiện nay là đường giao thông Quốc lộ 1A; không có cơ sở để

xác định hiện trạng, ranh giới sử dụng đất nằm phía trước phần đất đang khiếu nại.

7. Kết quả làm việc với UBND xã Hùng Châu

- Kết quả xác minh cho thấy không có hồ sơ, giấy tờ thể hiện việc UBND xã Diễn Trường giao đất cho các hộ dân trong phạm vi từ chân đường Quốc lộ 1A đến mốc PMU1.

- Tại thời điểm năm 1994, UBND xã Diễn Trường giao đất trái thẩm quyền cho một số hộ dân xã Diễn Trường bằng hình thức hợp đồng cho thuê đất, mượn đất vào mục đích SXNN. Nội dung hợp đồng thể hiện rõ: Phía trước diện tích cho thuê, mượn là khoảng đất lưu không từ tim đường nhựa QL1A hoặc tim đường khác hiện tại là 25m đến diện tích cho thuê và mượn. Hồ sơ hợp thức cấp giấy chứng nhận QSD đất lưu tại Văn phòng đăng ký đất đai huyện Diễn Châu thì các hộ được hợp pháp hoá đất ở, đất vườn và phương án đền bù và lệ phí giao đất năm 1992-1994 xã Diễn Trường thể hiện phía Tây giáp hành lang đường 1A. Bản trích sao bản đồ giao đất ở 1992-1994, thể hiện ranh giới phía Tây có các đường kẻ phía trước các thửa đất như các khoảng đất trống. Hợp đồng thuê đất các hộ thể hiện phía trước diện tích cho thuê, mượn là khoảng đất lưu không từ tim đường nhựa QL1A hoặc tim đường khác hiện tại là 25m đến diện tích đất cho thuê và mượn.

- Các thửa số 131, 132 thuộc tờ bản đồ số 114-63 và các thửa số 763, 762, 761, 760, 759 thuộc tờ bản đồ số 112-62 (nằm phía sau phần diện tích 416,7 m² đất mà ông Phạm Văn Phương đang khiếu nại bồi thường về đất nêu trên) có nguồn gốc do UBND xã Diễn Trường cấp đất trái thẩm quyền từ năm 1994 (sau ngày Nghị định số 203/HĐBT ngày 21/12/1982 của Hội đồng Bộ trưởng về việc ban hành điều lệ bảo vệ đường bộ). Sau đó được UBND huyện Diễn Châu hợp thức hóa cấp Giấy chứng nhận QSD đất, kể từ khi nhận được giấy chứng nhận QSD đất thì không ai có ý kiến gì liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận QSD đất. Đối với diện tích 416,7m² đất thuộc HLGTL QL1A mà hiện tại ông Phạm Văn Phương đang khiếu nại đòi bồi thường về đất không được cấp GCNQSD đất.

- Kiểm tra hồ sơ Địa chính qua các thời kỳ đối chiếu với hiện trạng sử dụng đất cho thấy: Không có cơ sở để Nhà nước bồi thường đối với phần diện tích đất trong phạm vi PMU1.

- Theo kết quả giải quyết của cơ quan Tòa án đối với các trường hợp tương tự (Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm và Tòa án nhân dân Cấp Cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm) đã kết luận: Bác yêu cầu khởi kiện của các hộ dân về nội dung yêu cầu bồi thường trong phạm vi PMU1.

- UBND xã Hùng Châu giữ nguyên Quyết định số 435/QĐ-UBND ngày 16/10/2025 của Chủ tịch UBND xã Hùng Châu về việc giải quyết lần đầu đối với khiếu nại của ông Phạm Văn Phương.

IV. KẾT QUẢ ĐỐI THOẠI

Ngày 30/12/2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp các Sở, ngành: Thanh tra tỉnh, Sở Tài chính, Sở Xây dựng đã tiến hành đối thoại trực tiếp với ông Phạm Văn Phương theo chỉ đạo của UBND tỉnh, kết quả như sau:

- Tại cuộc đối thoại, đại diện các Sở, ngành tham gia buổi đối thoại, UBND xã Hùng Châu đồng ý với báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại của Tổ công tác liên ngành nêu tại cuộc đối thoại này. Thống nhất và giữ nguyên Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND xã Hùng Châu đối với nội dung khiếu nại của ông Phạm Văn Phương.

- Ông Phạm Văn Phương không rút đơn khiếu nại mà tiếp tục yêu cầu UBND tỉnh giải quyết bồi thường, hỗ trợ đối với phần diện tích 416,7 m² đất từ mốc PMU1 đến chân đường Quốc lộ 1A theo kết quả trích đo khôi phục mốc chân đường Quốc lộ 1A để xác định diện tích trong phạm vi mốc đã giải phóng mặt bằng PMU1.

V. KẾT LUẬN

1. Việc ông Phạm Văn Phương khiếu nại đề nghị được bồi thường, hỗ trợ đối với phần diện tích 416,7 m² đất từ mốc PMU1 đến chân đường Quốc lộ 1A theo kết quả trích đo khôi phục mốc chân đường Quốc lộ 1A để xác định diện tích trong phạm vi mốc đã giải phóng mặt bằng PMU1 tại thửa số 2, thửa số 11 và thửa số 15 thuộc tờ trích đo số 01 là khiếu nại sai, bởi vì:

- Ông Phạm Văn Phương không có hồ sơ, tài liệu để chứng minh việc UBND xã Diên Trường có cấp cả phần diện tích 416,7 m² đất trong phạm vi từ mốc PMU1 đến chân đường Quốc lộ 1A.

- Các thửa số 131, 132 thuộc tờ bản đồ số 114-63 và các thửa số 763, 762, 761, 760, 759 thuộc tờ bản đồ số 112-62 (*nằm phía sau phần diện tích 416,7 m² đất mà hiện tại ông Phạm Văn Phương đang khiếu nại bồi thường về đất nêu trên*) có thời điểm sử dụng đất bắt đầu từ năm 1994, sau đó được UBND huyện Diên Châu hợp thức hóa, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 1996, phạm vi cấp giấy chứng nhận từ mốc PMU1 xuống phía Đông. Thời điểm sử dụng phần diện tích 416,7 m² đất (*nếu có*) là sau ngày 21/12/1982 (*sau thời điểm Nghị định số 203-HĐBT ngày 21/12/1982 của Hội đồng bộ trưởng về ban hành điều lệ bảo vệ đường bộ có hiệu lực thi hành*) nên không đủ điều kiện để bồi thường về đất theo quy định tại Điều 43 Luật Đất đai năm 2003 và Điều 46, Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất; trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai "*Bồi thường, hỗ trợ về đất khi Nhà nước thu hồi đối với đất được giao không đúng thẩm quyền trước ngày 01/7/2004 nhưng đã nộp tiền để sử dụng đất mà chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*".

- Phần diện tích 416,7 m² đất mà hiện tại ông Phạm Văn Phương đang khiếu nại đòi bồi thường về đất là khoảng đất lưu không thuộc đất hành lang giao thông từ mép đường nhựa Quốc lộ 1A đến diện tích cho thuê và mượn, không được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH757250 cấp ngày 08/12/2011 và số BH757245 cấp ngày 19/12/2011 cho ông Phạm Văn Phương; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U786449 cấp ngày 07/5/2002 và số U786449 cấp ngày 07/5/2002 và số U786447 cấp ngày*

07/5/2022 cho bà Phạm Thị Đình; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 17/9/2003 cho hộ bà Phan Thị Tuyết Mai (vợ ông Phạm Văn Phương); Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 30/9/2003 cho hộ ông Phạm Đức Điền là con trai ông Phạm Văn Phương). Theo quy định tại Điều 75 và Điều 79 Luật Đất đai năm 2013, Điều 11 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/11/2017 của Chính phủ), hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 1297/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 21/3/2019 thì diện tích 416,7 m² đất nằm trong phạm vi từ mốc PMU1 đến chân đường Quốc lộ 1A là không đủ điều kiện để được bồi thường về đất.

2. Quyết định số 435/QĐ-UBND ngày 16/10/2025 của Chủ tịch UBND xã Hùng Châu về giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Phạm Văn Phương, trú tại xóm 2, xã Hùng Châu, tỉnh Nghệ An đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận và giữ nguyên kết quả giải quyết tại Quyết định số 435/QĐ-UBND ngày 16/10/2025 của Chủ tịch UBND xã Hùng Châu về giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Phạm Văn Phương, trú tại xóm 2, xã Hùng Châu, tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 30 ngày, kể từ ngày ban hành.

Nếu không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại này, ông Phạm Văn Phương có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân khu vực 3 - Nghệ An theo quy định của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Tài chính; Chủ tịch UBND xã Hùng Châu; ông Phạm Văn Phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thanh tra Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Ban tiếp công dân Trung ương;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh Hoàng Phú Hiền;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TD (Th).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Phú Hiền

